

Số: 140 /KH-UBND

Long Biên, ngày 26 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác tuyển sinh vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026 quận Long Biên

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường phổ thông dân tộc nội trú; Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 (sau đây gọi tắt là Quy chế tuyển sinh);

Thực hiện Công văn số 759/SGDĐT-QLT ngày 14/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026;

Trên cơ sở đội ngũ, cơ sở vật chất hiện có và điều tra số liệu học sinh trong độ tuổi đi học của các trường trên địa bàn Quận;

UBND quận Long Biên ban hành kế hoạch công tác tuyển sinh vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

2. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp. Tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày.

3. Phân đầu huy động ít nhất 65% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 100% trẻ em độ tuổi mẫu giáo đi học. Ít nhất 80% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được học hòa nhập; 100% trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe được vào lớp 1; 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6.

II. Yêu cầu

1. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu tuyển sinh hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải; thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ trong công tác tuyển sinh: rõ tuyến tuyển sinh, rõ chỉ tiêu tuyển sinh, rõ phương thức tuyển sinh và rõ trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

2. Tăng quy mô tuyển sinh ở một số trường cải tạo nâng quy mô, các trường mới thành lập; giảm quy mô đối với một số trường đã vượt quy mô thuộc phường: Gia Thụy, Ngọc Lâm, Thạch Bàn, Long Biên, Bồ Đề, Ngọc Thụy nhằm đáp ứng tốt hơn nữa chất lượng dạy, học và các quy định về công tác kiểm định chất lượng, duy trì trường Chuẩn quốc gia.

3. Đảm bảo sự đồng đều về sĩ số HS/lớp đối với các trường có cùng quy mô trong khu vực.

4. Các nhà trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản trong thực hiện tuyển sinh. Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

III. Số lượng dự kiến tuyển sinh năm học 2025-2026 vào các trường MN, TH, THCS:

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

1.1. Đối với cấp MN

- Nhà trẻ: 4.164 trẻ
- Mẫu giáo: khoảng 4.737 trẻ (mẫu giáo 5 tuổi 814 trẻ)

1.2. Đối với lớp 1: 6.687 HS/186 lớp; trung bình 36HS/lớp (Trong đó CL: 5.917 HS/156 lớp; NCL: 770 HS/30 lớp).

1.3. Đối với lớp 6: 7.278 HS/183 lớp; trung bình 39.8 HS/lớp (Trong đó CL: 6.478 HS/157 lớp; NCL: 860 HS/26 lớp).

2. Phương thức tuyển sinh

- Đối với trường TH Đô thị Sài Đồng, THCS Chu Văn An, THCS Nguyễn Gia Thiều: nếu hồ sơ đăng kí vượt quá chỉ tiêu giao, thực hiện phương thức xét tuyển theo tiêu chí sử dụng kết quả học tập, kết quả rèn luyện cấp tiểu học hoặc kết quả đánh giá năng lực học sinh theo các hình thức: hỏi-đáp, viết, thuyết trình...

- Đối với trường MN Đô thị Sài Đồng, Đô thị Việt Hưng, Nguyệt Quế: Tuyển sinh trên toàn Quận.

- Đối với các trường còn lại: thực hiện phương thức tuyển sinh theo tuyến do UBND Quận ban hành kèm theo Kế hoạch; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến.

B. NỘI DUNG

I. Các trường tuyển sinh không theo tuyến:

1. Các trường mầm non: Đô thị Sài Đồng, Đô thị Việt Hưng, Nguyệt Quế

- Đối tượng tuyển sinh: trẻ từ 12-72 tháng tuổi, hiện đang sinh sống trên địa bàn quận Long Biên.

- Chỉ tiêu tuyển sinh (Theo phụ lục đính kèm)

- Phương thức tuyển sinh: Tuyển sinh trực tiếp hoặc đăng ký online qua cổng thông tin điện tử của nhà trường tại chuyên mục “Tuyển sinh”.

- Thời gian tuyển sinh: Từ ngày 31/5/2025 đến 30/6/2025.

2. Trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng

2.1. Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 1: 150 chỉ tiêu/5 lớp, mỗi lớp tối đa 30 HS, trong đó:

- Đối với Hệ Cambridge: 2 lớp

- Đối với Hệ tiêu chuẩn: 3 lớp

2.2. Đối tượng, hình thức tuyển sinh

- Đối tượng: học sinh đã hoàn thành chương trình GDMN, sinh năm 2019.

- Hình thức: xét tuyển kết hợp đánh giá năng lực theo hình thức trực tiếp.

+ Hệ Cambridge: Đánh giá năng lực tiếng Anh (nghe, phản xạ, phát âm), năng lực ngôn ngữ Tiếng Việt.

+ Hệ tiêu chuẩn: Đánh giá vận động tinh, thẩm mỹ, nhận thức; tư duy; ngôn ngữ, tình cảm xã hội của học sinh mầm non 05 tuổi.

- Các mốc thời gian tuyển sinh:

TT	Thời gian	Nội dung
1.	Ngày 31/5/2025	Hoàn thành đăng ký dự tuyển sinh (trực tuyến)
2.	Ngày 06/6/2025	Thông báo danh sách học sinh dự tuyển.
3.	Ngày 11/6/2025	Tổ chức đánh giá năng lực học sinh
4.	Ngày 19/6/2025	Thông báo danh sách học sinh trúng tuyển
5.	Ngày 19-21/6/2025	Thu hồ sơ học sinh trúng tuyển lần 1.
6.	17h ngày 21/6/2025	Báo cáo kết quả thu hồ sơ về UBND Quận (qua phòng GDĐT)
7.	Ngày 23/6/2025	Thông báo danh sách học sinh trúng tuyển và đề xuất tuyển bổ sung (nếu có)
8.	Ngày 24/6/2025	Tuyển sinh bổ sung và thu hồ sơ bổ sung (nếu có)
9.	Ngày 25/6/2025	Thông báo danh sách học sinh trúng tuyển và hoàn thiện công tác tuyển sinh.
10.	Ngày 26/6/2025	Báo cáo chính thức công tác tuyển sinh về UBND Quận (qua phòng GDĐT)

3. Tuyển sinh vào trường THCS Chu Văn An, THCS Nguyễn Gia Thiều

3.1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 210 HS/6 lớp/trường (mỗi lớp không quá 35 học sinh)

3.2. Đối tượng, hình thức tuyển sinh

3.2.1. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học, (sinh năm 2014).

3.2.2. Hình thức: Xét hồ sơ kết hợp kiểm tra đánh giá đo nghiệm

- Vòng 1: Xét hồ sơ

+ Học sinh được đánh giá năng lực và phẩm chất cuối mỗi năm học đạt mức Đạt trở lên.

+ Học sinh được đánh giá các môn học và hoạt động giáo dục cuối mỗi năm học từ mức hoàn thành trở lên;

+ Điểm kiểm tra định kì môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh cuối năm học được ghi trong học bạ các lớp 3,4,5 đạt từ 8,0 điểm trở lên/môn/năm học.

* Học sinh học hệ Cambridge trường TH Đô thị Sài Đồng được tuyển thẳng vào vòng 2;

- Vòng 2: Kiểm tra, đo nghiệm: 3 môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh;

+ Điểm tuyển sinh (ĐTS) được tính như sau:

ĐTS = Điểm kiểm tra, đánh giá + Điểm khuyến khích (nếu có)

(ĐTS: 32 điểm, trong đó điểm kiểm tra 30 điểm;

khuyến khích 2 điểm)

+ Nội dung: Kiến thức thuộc chương trình giáo dục tiểu học, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5.

+ Hình thức: Trắc nghiệm khách quan đối với môn Toán, Tiếng Anh; Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận đối với môn Tiếng Việt.

- Các mốc thời gian tuyển sinh

TT	Thời gian	Nội dung
11.	Từ 26/5 - 02/6/2025	Thu đơn đăng kí và hồ sơ dự tuyển tại trường.
12.	Chậm nhất 05/6/2025	Thông báo danh sách học sinh lớp 6 đủ điều kiện dự kiểm tra vòng 2, yêu cầu chỉnh sửa thông tin (nếu có)
13.	Chậm nhất 9/6/2025	Thông báo danh sách phòng kiểm tra
14.	Ngày 12/6/2025	KIỂM TRA VÒNG 2
15.	Chậm nhất 17h ngày 16/6/2025	Công bố kết quả kiểm tra vòng 2 và tiếp nhận đơn phúc khảo (nếu có)
16.	Ngày 18/6/2025	Chấm phúc khảo

17.	Ngày 20-23/6/2025	Thông báo kết quả phúc khảo, danh sách học sinh trúng tuyển và thu hồ sơ đợt 1
18.	Chậm nhất 17h ngày 24/6/2025	Báo cáo kết UBND quận (qua phòng GDĐT) kết quả thu hồ sơ và đề xuất tuyển bổ sung (nếu có)
19.	Ngày 25-26/6/2025	Thông báo kết quả tuyển bổ sung và thu hồ sơ tuyển bổ sung (nếu có)
20.	Ngày 27- 28/6/2025	Nộp báo cáo chính thức công tác tuyển sinh về UBND Quận (Qua phòng GDĐT), hoàn thành công tác tuyển sinh.

3.3. Nguyên tắc xác định học sinh trúng tuyển

- Xác định học sinh trúng tuyển theo nguyên tắc lấy điểm tuyển sinh từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

- Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm tuyển sinh bằng nhau thì tiếp tục xét chọn tuyển sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có tổng điểm kiểm tra định kì lớp 5 các môn Toán, Tiếng Việt và Tiếng Anh cao hơn; cư trú tại quận Long Biên.

- Những trường hợp khác do Hội đồng tuyển sinh xem xét và quyết định.

3.4. Cách tính điểm khuyến khích

- *Điểm khuyến khích: Tối đa 2.0 điểm*

STT	Đối tượng cộng điểm khuyến khích	Điểm cộng
1	Học sinh đạt giải Nhất cấp Thành phố các môn văn hoá	2.0 điểm
2	Học sinh đạt giải Nhì Thành phố các môn văn hoá	1,5 điểm
3	Học sinh đạt giải Ba cấp Thành phố các môn văn hoá hoặc giải Nhất Olympic Tiếng Anh cấp Quận	1,0 điểm
4	Học sinh đạt giải khuyến khích cấp Thành phố các môn văn hoá hoặc giải Nhì Olympic Tiếng Anh cấp Quận	0.5 điểm
5	Học sinh đạt giải Ba Olympic Tiếng Anh cấp Quận	0.25 điểm

Lưu ý: Nếu học sinh có nhiều tiêu chuẩn chỉ được hưởng theo tiêu chuẩn khuyến khích cao nhất, điểm khuyến khích áp dụng cho các thành tích của 02 năm học lớp 4,5 tương đương các năm học: 2023-2024; 2024-2025.

4. Tuyển sinh vào các trường ngoài công lập

- Đối tượng tuyển sinh: học sinh đang sinh sống trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh; tuyệt

đôi không được tuyển sinh trước thời gian quy định và không tuyển quá chỉ tiêu được giao; xây dựng kế hoạch tuyển sinh, báo cáo phòng GDĐT chậm nhất ngày 10/4/2025.

II. Tuyển sinh vào các trường công lập (theo tuyển tuyển sinh)

1. Quy định chung

- Cấp Mã tuyển sinh: Các trường MN, TH, THCS hoàn thành việc cấp Mã tuyển sinh cho học sinh đang học tại trường năm học 2024-2025 (*Kèm mật khẩu*) hoàn thành trước ngày 31/5/2025.

- Các trường thực hiện tuyển sinh theo tuyển do UBND Quận quy định; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến.

- Các trường tuyệt đối không dạy trước chương trình, không thu lệ phí tuyển sinh.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Đối với cấp mầm non

- *Độ tuổi dự tuyển*: Các trường MN công lập tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi từ 12-72 tháng tuổi trong khu vực tuyển sinh theo thứ tự ưu tiên trẻ từ 5 tuổi trở xuống, trẻ thuộc tuyển tuyển sinh được giao. Thực hiện công khai chỉ tiêu, độ tuổi tuyển sinh của nhà trường trong năm học.

- *Thời gian tuyển sinh, hình thức tuyển sinh*

+ Tuyển sinh trực tuyến trẻ 5 tuổi: từ ngày 04/7/2025 đến hết 06/7/2025.

+ Tuyển sinh trực tiếp: Từ ngày 12/7/2025 đến hết ngày 18/7/2025:

- *Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh*: (Phụ lục 1a đính kèm)

- *Hồ sơ*

+ Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

2.2. Đối với lớp 1

- *Độ tuổi*: Học sinh lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2019); trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

- *Thời gian tuyển sinh*

+ Tuyển sinh trực tuyến: Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 03/7/2025.

+ Tuyển sinh trực tiếp: Từ ngày 12/7/2025 đến hết ngày 18/7/2025

- *Hồ sơ*:

+ Phiếu đăng ký tuyển sinh (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; In phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)

2.3. Đối với lớp 6

- *Độ tuổi:*

+ Học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2014), đã hoàn thành chương trình tiểu học.

+ Những trường hợp đặc biệt:

Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học; học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

- *Thời gian tuyển sinh*

+ Tuyển sinh trực tuyến: Từ ngày 07/7/2025 đến hết ngày 09/7/2025.

+ Tuyển sinh trực tiếp: Từ ngày 12/7/2025 đến hết ngày 18/7/2025

- *Hồ sơ:*

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 6 (theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

III. Một số lưu ý

- Các trường tự thực tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày 31/5/2025 đến ngày 12/7/2025;

- Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha mẹ học sinh có thể đến đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17h00 ngày 18/7/2025.

- Sau ngày 18/7/2025, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao, các trường báo cáo về phòng GDĐT (chậm nhất 11h00 ngày 19/7/2025); căn cứ vào tình hình thực tế của từng trường, phòng GDĐT cho phép được tuyển sinh bổ

sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 21/7/2025 đến ngày 22/7/2025; riêng đối với các trường mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

- Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách (theo mẫu M02) các học sinh dự tuyển năm học 2025-2026 cần phải xác minh thông tin cư trú, chủ động phối hợp với Công an cấp phường trên địa bàn để rà soát, xác thực (tuyệt đối không yêu cầu cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh đi xác minh); sau khi có kết quả xác minh của Công an, đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

- Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển lên cơ sở dữ liệu chậm nhất ngày 23/7/2025.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp giữa UBND các phường, các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non; lớp 1, lớp 6.

- Tham mưu UBND Quận xử lý nghiêm những sai phạm theo trách nhiệm của người đứng đầu của các nhà trường và xử phạt hành chính theo Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 và Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 04/2021/NĐ-CP.

- Kiểm tra chéo việc nhập dữ liệu vào phần mềm cơ sở dữ liệu của các trường MN, TH, THCS.

- Kiểm tra dữ liệu của các nhà trường trước khi bàn giao mã học sinh cho cha mẹ học sinh.

- Tham mưu UBND Quận xây dựng kế hoạch tuyển sinh, báo cáo Sở GDĐT theo quy định.

- Tham mưu UBND Quận thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh năm học 2025-2026; Hội đồng tuyển sinh của trường THCS CLC Chu Văn An; THCS Nguyễn Gia Thiều; TH Đô thị Sài Đồng; trình UBND Quận phê duyệt danh sách trúng tuyển.

- Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026 trên địa bàn. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

- Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh tới Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS trên địa bàn. Kiểm tra và quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh, đảm bảo số HS/lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn Quốc gia. Tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng quá tải và lãng phí CSVC.

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và phê duyệt kết quả tuyển sinh

của các trường trên địa bàn quản lí.

- Chỉ đạo các trường trên địa bàn thực hiện công tác tuyển sinh đúng kế hoạch của UBND Quận và hướng dẫn của Sở GDĐT, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học.

- Chuẩn bị các điều kiện về nhân sự và CSVC để triển khai tuyển sinh trực tuyến vào các trường MN, lớp 1 và lớp 6 năm học 2025-2026.

- Công tác tuyển sinh là một tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua các trường.

2. UBND các Phường

- Chỉ đạo các nhà trường và các lực lượng có liên quan trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh, cài đặt phần mềm tuyển sinh trực tuyến và hỗ trợ công tác nhập hồ sơ tuyển sinh trực tuyến.

- Tuyên truyền các văn bản về công tác tuyển sinh năm học 2025-2026; hướng dẫn cài đặt phần mềm định danh điện tử VneID mức 2 và điều chỉnh phân tuyến tuyển sinh trên địa bàn (nếu có) để nhân dân nắm bắt đầy đủ các thông tin về công tác tuyển sinh.

- Chỉ đạo công an phường thực hiện nghiêm túc việc xác nhận học sinh cư trú trên địa bàn; phối hợp hỗ trợ đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong thời gian tuyển sinh.

3. Điện lực Long Biên: Đảm bảo cung cấp điện phục vụ cho công tác tuyển sinh trong thời gian diễn ra công tác tuyển sinh.

4. Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS

- Báo cáo UBND các phường, phối hợp với các lực lượng có liên quan trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn; xây dựng Kế hoạch tuyển sinh và Hội đồng tuyển sinh năm học 2025-2026 trình Trưởng phòng GDĐT phê duyệt. Thành phần Hội đồng gồm Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và một số ủy viên.

- Tuyên truyền và hướng dẫn cho GVNV, học sinh và cha mẹ học sinh về công tác tuyển sinh trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử VneID mức 2; hướng dẫn cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tự kê khai các thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh, trong đó có thông tin về cư trú của học sinh (gồm số định danh cá nhân của HS, nơi thường trú, nơi ở hiện tại...).

- Thực hiện nghiêm túc việc nhập dữ liệu vào phần mềm CSDL và cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh.

- Bố trí bộ phận hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ CMHS về mã học sinh, sổ liên lạc điện tử và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định;

- Triển khai phổ biến, nghiên cứu các văn bản chỉ đạo, kế hoạch tuyển sinh của Sở GDĐT, UBND Quận và phòng GDĐT trong Hội đồng giáo dục.

- Đăng tải kế hoạch tuyển sinh chính thức của Sở GDĐT Hà Nội, UBND Quận và nhà trường lên cổng TTĐT nhà trường; niêm yết các văn bản về công tác tuyển sinh năm học 2025-2026.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, thành lập tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến.

- Tổ chức tuyển sinh:

+ Khi tiếp nhận hồ sơ của học sinh, thành viên Hội đồng tuyển sinh kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: họ tên, ngày sinh, nơi sinh, số định danh cá nhân... trong giấy khai sinh, học bạ (đối với lớp 6). **Nếu thấy trùng khớp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi, kí tên vào mặt sau của bản sao giấy khai sinh “Đã kiểm tra khớp với bản chính khai sinh và dữ liệu định danh điện tử Vneid”; Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận.**

+ Không được tuyển sinh vượt chỉ tiêu được giao kể cả học sinh đúng tuyến, khi có hiện tượng bất thường phải báo cáo về Phòng GDĐT; UBND Quận kiên quyết xử lý nghiêm những sai phạm về việc tuyển sinh quá chỉ tiêu được giao, phân bổ sĩ số học sinh trong một lớp vượt quá quy định theo trách nhiệm của người đứng đầu các nhà trường.

+ Xây dựng phương án tuyển sinh diện DT3 theo thứ tự ưu tiên nếu còn chỉ tiêu (trong Kế hoạch tuyển sinh).

- Bảo mật thông tin cá nhân của học sinh dự tuyển năm học 2025-2026 và thông tin các học sinh khác của nhà trường theo đúng quy định.

- Kết thúc tuyển sinh, các trường lập danh sách học sinh trúng tuyển thông qua hệ thống phần mềm tuyển sinh, báo cáo kết quả tuyển sinh về phòng GDĐT phê duyệt.

- Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm toàn bộ công tác tuyển sinh trước các cấp quản lý, thực hiện phân bổ số lượng HS/lớp đảm bảo đồng đều giữa các lớp trong cùng một khối, tuyệt đối không phân bổ số lượng học sinh giữa các lớp chênh lệch dù bất kì lý do nào. Báo cáo việc phân chia sĩ số HS/lớp về phòng GDĐT (theo biểu trực tuyến) ngày 08/8/2025.

5. Các trường chất lượng cao và trường THCS lộ trình chất lượng cao

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án chất lượng cao và phương án thu chi năm học 2025-2026 báo cáo UBND quận (qua phòng GDĐT) chậm nhất 20/5/2025; thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử và bảng tin của nhà trường tới CBGVNV nhà trường và CMHS trước khi thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định.

- Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh và kế hoạch thực hiện Đề án CLC trình UBND quận phê duyệt đảm bảo tiến độ qui định;

- Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 30/6/2025.

D. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Thời gian	Đơn vị thực hiện	Nội dung
Chậm nhất 26/3/2025	Phòng GDĐT	Nộp kế hoạch tuyển sinh đã được UBND quận phê duyệt về Sở GDĐT qua email tuyensinh-daucap@hanoiedu.vn
28/3/2025	Phòng GDĐT	Nộp kế hoạch tuyển sinh đã được UBND quận phê duyệt về Sở GDĐT qua phòng Quản lý thi và kiểm định chất lượng giáo dục.
Chậm nhất 31/3/2025	Các trường MN, TH, THCS	Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành (<i>Sổ định danh cá nhân, họ tên, ngày sinh, nơi cư trú...</i>) Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh
Từ 10-12/4/2025	Phòng GDĐT, Các trường ngoài công lập	Duyệt KH tuyển sinh các trường ngoài công lập
Từ 10/4-17/4/2025	Phòng GDĐT, các trường công lập	Duyệt kế hoạch tuyển sinh của các nhà trường công lập
Trước 20/4/2025	Phòng GDĐT, UBND Phường, Các trường MN, TH, THCS	Đăng tải trên cổng TTĐT kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026.
Trước 31/5/2025	Các trường MN, TH, THCS	Hoàn thành cấp mã tuyển sinh và hướng dẫn đăng ký tuyển sinh trực tuyến cho CMHS và HS.
Từ 27/5-trước 30/6/2025	Các trường TH, THCS CLC và lộ trình CLC	Thực hiện công tác tuyển sinh theo Kế hoạch
Từ 31/5 đến 12/7/2025	Trường ngoài công lập	Tổ chức tuyển sinh và hoàn thành cập nhật dữ liệu học sinh trên hệ thống.
Từ 08/6 - 10/6/2025	Phòng GDĐT, các trường MN, TH, THCS và CMHS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn Thành phố (lần 1)
Trước 14/6/2025	Phòng GDĐT	Hoàn thiện cập nhật điều chỉnh phân tuyến, chỉ tiêu trong phần mềm tuyển sinh (<i>nếu có</i>)
Từ 15/6-17/6/2025	Phòng GDĐT, các trường MN, TH, THCS và CMHS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn Thành phố (lần 2)

Từ 01/7-09/7/2025	Các trường MN, TH, THCS và CMHS	Tuyển sinh trực tuyến đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến
Chậm nhất 30/6/2025	Các trường TH, THCS CLC và lộ trình CLC	Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 chất lượng cao
Từ 12/7-hết 18/7		Tuyển sinh trực tiếp đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến
Chậm nhất ngày 19/7/2025	Các trường MN, TH, THCS	- Báo cáo Phòng GDĐT kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung (nếu có) - Phối hợp với công an phường hoàn thành việc xác minh thông tin cư trú của học sinh cần xác minh
	Phòng GDĐT	Báo cáo Sở GDĐT kết quả tuyển sinh; đề xuất tuyển sinh bổ sung (nếu có)
Từ ngày 21/7-22/7/2025	Các trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh bổ sung vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 (nếu có)
23/7/2025	Các trường MN, TH, THCS	Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử
24/7/2025	Các trường MN, TH, THCS	Nộp về Phòng GDĐT - Danh sách học sinh trúng tuyển vào trường (In ra từ phần mềm) - Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.
31/7/2025	Phòng GDĐT	Nộp báo cáo chính thức công tác tuyển sinh về Sở GDĐT

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn quận Long Biên năm học 2025-2026. UBND Quận yêu cầu phòng GDĐT, UBND các Phường, Hiệu trưởng các nhà trường và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Nếu có vướng mắc trong quá trình thực hiện, các đơn vị báo cáo về UBND Quận (qua phòng GDĐT) để phối hợp giải quyết./

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội;
- Thường trực QU-UBND Quận; | để báo cáo
- UBND các phường;
- Các trường MN, TH, THCS trong Quận;
- Lưu: VT, GDĐT (03b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Hằng

Phụ lục 1a: GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH MÀM NON NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND quận Long Biên)

Loại hình	TT	Trường MN	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2024-2025					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2025-2026					Phân tuyển tuyển sinh
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
CL	1	Ánh Sao	156	192	248	177	773	60	98	135	147	440	85	75	25	7	192	Tổ 18, 19,20,21,22,24, 26 P Thượng Thanh.
	2	Thượng Thanh	138	138	165	169	610	40	46	60	75	221	60	20	24	20	124	Tổ 11, 13 P Thượng Thanh, tổ 18,19,20 P Đức Giang
	3	Gia Quất	178	196	165	151	690	57	72	109	124	362	65	32	27	5	129	Tổ 1, 3, 4 P Thượng Thanh, tổ 10 P Ngọc Lâm, dự án Khai Sơn
	4	Năng Mai	155	187	191	187	720	62	109	157	149	477	70	50	15	10	145	Tổ 18, 29, 30 phường Thượng Thanh
	5	Hoa Mộc Lan	186	193	182	189	750	78	145	121	107	451	75	42	8	5	130	Tổ 5, 6, 8 P T Thanh; Tổ 1 P Đức Giang; tổ 6 P Gia Thụy
	6	Ngọc Thụy	193	206	192	160	751	68	114	122	159	463	60	33	15	5	113	Tổ 4,6,7,11,13,14,16,22,23,25,27 P Ngọc Thụy
	7	Gia Thượng	220	241	216	261	938	48	108	182	242	580	73	65	45	8	191	Tổ số 17,18,19,20,28,29,31,32 Phường Ngọc Thụy
	8	Bắc Biên	168	139	151	139	597	93	113	139	177	522	90	50	30	15	185	Tổ dân phố số: 01, 08, 10, 34,35,36,38 P Ngọc Thụy
	9	Thạch Bàn	167	214	250	216	847	81	144	170	212	607	96	69	14	10	189	Tổ 11,12,13,14,15,16,10 (số chẵn) P Thạch Bàn
	10	Hoa Mai	181	188	171	165	705	35	101	131	140	407	60	50	30	10	150	Tổ 1,3,4,5,6,7 P Thạch Bàn
	11	Hoa Anh Đào	174	188	265	276	903	91	140	185	232	648	70	70	35	10	185	Tổ 5,6,7,8,9,10,17 P Thạch Bàn
	12	Nguyệt Quế	199	183	192	164	738	70	73	48	37	228	45	30	12	30	117	Toàn quận
	13	ĐT Sài Đồng						33	52	66	110	261	70	30	25	40	165	Toàn Thành phố
	14	ĐT Việt Hưng	311	232	310	415	1268	28	75	74	83	260	33	29	30	40	132	Toàn Thành phố
	15	Hoa Sữa	182	164	206	258	810	58	103	154	198	513	60	42	17	11	130	Tổ 12,13,14, 18,19,20,21,22,23,24 P Phúc Lợi; 16,17 p Phúc Đồng
	16	Hoa Tr Nguyễn	188	158	150	168	664	66	132	120	122	440	49	50	28	10	137	25,26,27,28,29 P Phúc Lợi; 9,15 P Phúc Đồng; 15,16 P Việt Hưng
	17	Phúc Lợi	131	135	135	125	526	43	76	101	100	320	70	45	40	10	165	Tổ 7, 8,9,10,11,16 phường Phúc Lợi
	18	Tuổi Hoa	142	144	163	179	628	75	87	95	116	373	78	45	25	20	168	Tổ 3,4,5,6,7,15 phường Phúc Lợi
	19	Ban Mai Xanh	158	164	179	176	677	77	116	144	148	485	82	48	35	10	175	Tổ 1, 2, 16, 17 phường Phúc Lợi
	20	Giang Biên	211	160	162	201	734	66	80	118	117	381	80	25	16	10	131	Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 13 P Giang Biên
	21	Tràng An	194	181	175	238	788	89	119	171	203	582	55	45	25	10	135	Tổ 9,10,11,12,14,15,16,17,18,19,20 P Giang Biên
	22	Việt Hưng	136	203	197	201	737	35	69	106	82	292	75	50	35	20	180	Tổ 1, 2, 3, 4, 11 P Việt Hưng; Tổ 5 P Đức Giang
	23	Hoa Thủy Tiên	133	182	341	361	1017	60	141	139	145	485	50	45	55	8	158	Tổ 6, 8, 9 phường Việt Hưng
	24	Hoa H Dương	141	186	202	208	737	48	105	148	177	478	50	75	45	8	178	Tổ 4, 5,7,14 phường Việt Hưng
	25	Cự Khối	139	141	138	139	557	76	114	125	148	463	40	40	30	10	120	Một phần tổ 3; 5, 11, 12 phường Cự Khối
	26	Hoa Phượng	112	123	109	90	434	42	40	67	67	216	40	30	10	15	95	một phần tổ 3; 1, 4, 10 phường Cự Khối

	27	Gia Thụy	186	196	228	255	865	65	89	110	141	405	48	27	15	10	100	Tổ 3, 4, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18 P Gia Thụy
	28	Chim én	190	195	251	280	916	55	154	217	206	632	50	30	10	5	95	Tổ 1, 2, 5 P Gia Thụy; Tổ 7, 8, 9 P Ngọc Lâm
	29	Bồ Đề	179	188	197	198	762	49	90	106	129	374	65	40	20	15	140	Tổ 1,2,3,4,5,6,12,13,14,15,16,24, 25 P Bồ Đề
	30	Hồng Tiến	185	208	288	336	1017	74	149	186	235	644	90	76	40	10	216	Tổ 7, 8, 10, 11, 18, 19, 20, 21, 22, 23 P Bồ Đề
	31	Hoa Sen	188	180	196	211	775	23	75	47	73	218	35	52	10	15	112	Tổ 21,22,23, 26, 27 phường Đức Giang,
	32	Đức Giang	182	168	243	205	798	60	87	108	125	380	60	50	35	15	160	Tổ 3, 5, 6, 7, 9, 10, 12, 14, 15, 16, 17, 18 Đức Giang
	33	Thạch Cầu	135	185	138	115	573	68	54	88	97	307	50	25	25	10	110	Tổ 1, 2 phường Long Biên
	34	Long Biên	144	164	155	183	646	59	87	116	127	389	75	38	13	10	136	Tổ 12, 14, 16, 19, 20, 22, 23 phường Long Biên
	35	Long Biên A	137	155	138	141	571	61	107	106	141	415	72	34	13	9	128	Tổ 5, 7, 9 phường Long Biên
	36	Sơn Ca	205	238	195	261	899	56	71	118	120	365	43	39	35	15	132	Tổ 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13, 15, 27 P Ngọc Lâm
	37	Phúc Đồng	186	212	320	410	1128	53	105	177	209	544	70	60	40	10	180	Tổ 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, Vinschool the Harmony
	38	Tân Mai	134	151	125	109	519	54	69	81	104	308	70	16	10	10	106	Tổ 1, 2, 3 phường Phúc Đồng
		Tổng Công lập	6344	6678	7329	7717	28068	2256	3709	4647	5324	15936	2409	1672	962	491	5534	
NCL	1	Bình Minh						18	16	17	8	59	20	5	3	2	30	Tuyển toàn quận
	2	Huệ Minh						22	16	15	5	58	10	10	10	10	40	Tuyển toàn quận
	3	Thần Đồng						28	20	11	12	71	20	8	7	6	41	Tuyển toàn quận
	4	Ánh Dương						18	22	25	26	91	25	8	5	2	40	Tuyển toàn quận
	5	Z133						41	35	51	37	164	20	10	8	5	43	Tuyển toàn quận
	6	An An						23	9	21	29	82	6	9	5	2	22	Tuyển toàn quận
	7	Maple Bear						25	15	9	0	49	20	6	7	5	38	Tuyển toàn quận
	8	Hạt Dẻ Cười						82	73	82	69	306	70	5	5	5	85	Tuyển toàn quận
	9	Sao Sáng						19	22	12	28	81	30	10	10	3	53	Tuyển toàn quận
	10	X22						13	16	20	28	77	20	17	18	10	65	Tuyển toàn quận
	11	Mây 10						61	51	54	56	222	35	13	6	2	56	Tuyển toàn quận
	12	Ong và Kiến						20	10	15	12	57	20	15	10	3	48	Tuyển toàn quận
	13	Lá Phong Xanh Ban Mai						19	18	23	29	89	20	20	10	5	55	Tuyển toàn quận
	14	Thiên đường trẻ thơ						71	56	62	54	243	45	10	15	5	75	Tuyển toàn quận
	15	Thánh Gióng						23	13	16	19	71	15	10	10	3	38	Tuyển toàn quận
	16	Quả táo xanh						20	18	9	9	56	15	8	11	10	44	Tuyển toàn quận
	17	Sao Việt						17	16	21	21	75	15	3	4	0	22	Tuyển toàn quận
	18	Hoa Quỳnh						33	31	17	36	117	20	15	10	5	50	Tuyển toàn quận
	19	Hà Nội Osaka						33	22	22	18	95	30	20	20	20	90	Tuyển toàn quận

	20	Mặt trời bé con					45	40	50	54	189	30	15	15	5	65	Tuyển toàn quận
	21	Ước mơ xanh					54	38	18	34	144	30	18	15	10	73	Tuyển toàn quận
	22	Sao Kim Cương					9	16	13	9	47	15	10	8	2	35	Tuyển toàn quận
	23	Hoa Thủy Tinh					29	26	28	36	119	30	18	21	16	85	Tuyển toàn quận
	24	Hoa Anh Đào Nhỏ					75	76	56	32	239	30	15	23	19	87	Tuyển toàn quận
	25	Sáng tạo					32	36	32	24	124	31	24	15	8	78	Tuyển toàn quận
	26	Hoa Hồng					15	18	18	24	75	20	10	12	5	47	Tuyển toàn quận
	27	Ben Ben					30	40	38	44	152	25	15	10	3	53	Tuyển toàn quận
	28	Sen Hồng					27	17	19	11	74	20	12	10	5	47	Tuyển toàn quận
	29	Amon					28	34	58	23	143	35	25	15	5	80	Tuyển toàn quận
	30	Thăng Long Kidsmart					54	62	72	88	276	60	20	15	10	105	Tuyển toàn quận
	31	Lâu đài xanh					43	29	20	35	127	18	12	10	5	45	Tuyển toàn quận
	32	Diêm					19	14	9	6	48	15	10	10	5	40	Tuyển toàn quận
	33	Bí Bí					33	38	40	44	155	25	32	15	10	82	Tuyển toàn quận
	34	Thế hệ vàng					24	35	48	34	141	15	20	15	10	60	Tuyển toàn quận
	35	Thảo Linh					35	23	18	19	95	18	12	10	7	47	Tuyển toàn quận
	36	Xe Lửa					2	7	3	12	24	15	15	10	3	43	Tuyển toàn quận
	37	Ngôi sao xanh					32	33	32	22	119	30	15	10	5	60	Tuyển toàn quận
	38	Harmony					57	74	90	142	363	45	18	5	10	78	Tuyển toàn quận
	39	Thời Đại Khai Sơn					33	22	21	25	101	27	29	24	5	85	Tuyển toàn Thành phố
	40	Vinschool					95	95	120	86	396	35	5	5	10	55	Tuyển toàn Thành phố
	41	Harmony 2					64	65	72	143	344	45	5	10	2	62	Tuyển toàn Thành phố
	42	Marie Cuire							33	44	77	0	0	75	50	125	Tuyển toàn Thành phố
NL	1	Nhóm lớp					1386	739	780	614	3519	685	145	55	10	895	Tuyển toàn Thành phố
		Tổng Ngoài CL	0	0	0	0	0	2807	2056	2190	2101	9154	1755	702	587	323	3367
		Tổng Quận	6344	6678	7329	7717	28068	5063	5765	6837	7425	25090	4164	2374	1549	814	8901

Phụ lục 1b: GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND quận Long Biên)

Loại hình	TT	Trường TH	Số HS qua điều tra	Giao chỉ tiêu năm học 2025-		TB HS/L	Phân tuyển tuyển sinh
				Số HS	Số lớp		
CL	1	Ái Mộ B	230	210	6	35.0	Tổ 1,2,3,4,5, 12, 13, 15, 27 Phường Ngọc Lâm.
	2	Ái Mộ A	240	190	5	38.0	Tổ 6,7,8,9,10,11 Phường Ngọc Lâm; Diện DT1,2 tổ 5,6 Phường Gia Thụy
	3	Gia Thụy	263	240	6	40.0	Diện DT1,2 Tổ 1,2,3,4, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18 Phường Gia Thụy
	4	Bồ Đề	236	210	6	35.0	Tổ 1,2,4,5,6,11,12,13,14,15,16,24,25, Khu liên kề gần HC Phường Bồ Đề. DT3 Phường Bồ Đề.
	5	Ngọc Lâm	240	220	6	36.7	Diện DT 1,2 Tổ 3,7,8,10,18,19,20,21,22,23 Phường Bồ Đề;
	6	Cự Khối	260	240	6	40.0	Phường Cự Khối; Diện DT 3 tuyển TS trường TH Đoàn Kết, TH Long Biên
	7	Đoàn Kết	292	230	6	38.3	Diện DT 1,2 Tổ 5, 6, 17 PhườngThạch Bàn; Diện DT1,2 : Tổ 16, 19, 20, 22 Phường Long Biên
	8	Thạch Bàn A	260	240	6	40.0	Tổ 8,9,10,12,14,15 Phường Thạch Bàn; DT 3 Tổ 5, 6, 17 Phường Thạch Bàn. Diện DT 3 tuyển tuyển sinh TH Long Biên
	9	Thạch Bàn B	260	240	6	40.0	Tổ 1,3,4,7,11,13,16 Phường Thạch Bàn
	10	Long Biên	259	220	6	36.7	Diện DT1,2: Tổ 1,2,5,7,9,12,14,23 Phường Long Biên
	11	Đoàn Khuê	235	200	5	40.0	Tổ 4,5,7,14 Phường Việt Hưng; Tổ 10 Phường Giang Biên
	12	Việt Hưng	250	219	6	36.5	Tổ 1,2,3,6,8,9,11 Phường Việt Hưng; Tổ 5 Phường Đức Giang
	13	Đô Thị Việt Hưng	222	210	6	35.0	Tổ 9, 11 , 12,14,15 Phường Giang Biên
	14	Giang Biên	260	230	6	38.3	Tổ 1,2,3,4,5,6,7,8,13,16,17,18,19,20 Phường Giang Biên
	15	Ngô Gia Tự	180	150	4	37.5	Tổ 6,7, 10,12,14,15,16,17B Phường Đức Giang;
	16	Thanh Am	278	200	5	40.0	Tổ 19,20,21,22,24,26 Phường Thượng Thanh; Tổ 9 Phường Đức Giang; Tổ 18 phường Thượng Thanh (Chung cư An Quý Hưng)
	17	Đức Giang	200	190	5	38.0	Tổ 3,18,19,20,21,22, 23, 26,27 Phường Đức Giang; Tổ 18 Phường Thượng Thanh (trừ chung cư An Quý Hưng)
	18	Thượng Thanh	230	180	5	36.0	Tổ 8,11,13,29,30 Phường Thượng Thanh; Tổ 1 Phường Đức Giang;

Loại hình	TT	Trường TH	Số HS qua điều tra	Giao chỉ tiêu năm học 2025-		TB HS/L	Phân tuyến tuyển sinh
				Số HS	Số lớp		
	19	Gia Quất	233	230	6	38.3	Tổ 1, 3, 4,5,6 Phường Thượng Thanh; DT 3 Phường Gia Thụy. Khu dự án Khai Sơn
	20	Gia Thượng	260	245	6	40.8	Tổ 1,8,10,20 b (ngoài đê), 34,35, 36, 38 Phường Ngọc Thụy; Diện DT 3 tuyến TS trường TH Ngọc Thụy
	21	Lý Thường Kiệt	200	200	5	40.0	Tổ 18,19,20a (trong đê), tổ 23, 28, 29, 31, 32 P. Ngọc Thụy; Diện DT 3 tuyến TS trường TH Ngọc Thụy
	22	Lê Quý Đôn	257	200	5	40.0	Tổ 1,2,3, 16,17 Phường Phúc Lợi
	23	Phúc Lợi	250	230	6	38.3	Tổ 4,5,6,7,8,9,10,11, 15 Phường Phúc Lợi
	24	Vũ Xuân Thiều	250	233	6	38.8	Tổ 12,13,14,19,20,22,24,25,26,27,28,29 Phường Phúc Lợi
	25	Ngọc Thụy	290	230	6	38.3	Diện DT 1,2 Tổ 4,6,7, 11,13,14,16,17,22,25,27 Phường Ngọc Thụy
	26	Nguyễn Bình Khiêm	230	200	5	40.0	Tổ 15,16 Phường Việt Hưng; Tổ 9,10,16,17 Phường Phúc Đồng; Tổ 18 Phường Phúc Lợi;
	27	Phúc Đồng	240	210	6	35.0	Tổ 1,2,3,4,5, 11,12 Phường Phúc Đồng, khu Vinhomes the Harmony
	28	Sài Đồng	200	180	5	36.0	Tổ 21, 23 Phường Phúc Lợi; Tổ 6,7,8,15 Phường Phúc Đồng
	29	Đô Thị Sài Đồng		150	5	30.0	Tuyển sinh toàn Thành phố
	Tổng Công lập		6575	5917	156	37.9	
NCL	1	Wellspring		150	7	21.4	Tuyển sinh toàn Thành phố
	2	Khai Sơn		120	5	24.0	Tuyển sinh toàn Thành phố
	3	Vinschool		280	10	28.0	Tuyển sinh toàn Thành phố
	4	Marie Curie		220	8	27.5	Tuyển sinh toàn Thành phố
	Tổng Ngoài Công lập			770	30	25.7	
Tổng Quận		6575	6687	186	36.0		

Phụ lục 1c: GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND quận Long Biên)

Loại hình	TT	Trường THCS	Số HS qua điều tra	Giao chỉ tiêu năm học 2025-2026		TB HS/ lớp	Phân tuyển tuyển sinh
				Số HS	Số lớp		
CL	1	Ái Mộ	487	400	10	40.0	Diện DT 1,2 phường Ngọc Lâm
	2	Ngọc Thụy	416	350	8	43.8	Tổ 4, 6, 7, 11, 13, 14, 16, 19, 20, 22, 23, 25, 27, 28, 29 phường Ngọc Thụy. Diện DT 3 phường Ngọc Lâm
	3	Lý Thường Kiệt	279	248	6	41.3	Tổ 1, 8, 10, 17, 18, 34, 35, 36, 38 phường Ngọc Thụy
	4	Bồ Đề	300	250	6	41.7	Tổ 1, 2, 4, 5, 6, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 23, 24, 25 P Bồ Đề; Diện DT 3 phường Bồ Đề, Gia Thụy
	5	Ngọc Lâm	296	280	7	40.0	Diện DT 1,2 tổ 3, 7, 8, 18, 19, 20, 21, 22 phường Bồ Đề.
	6	Gia Thụy	380	380	9	42.2	Diện DT 1,2 phường Gia Thụy
	7	Cự Khối	284	250	6	41.7	Phường Cự Khối; Diện DT3 phường Thạch Bàn
	8	Thạch Bàn	583	400	9	44.4	Diện DT 1, 2 phường Thạch Bàn
	9	Long Biên	450	380	9	42.2	Phường Long Biên; Diện DT3 P Thạch Bàn
	10	Giang Biên	276	250	6	41.7	Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 13, 16, 17, 18, 19, 20 phường Giang Biên
	11	Đô Thị Việt Hưng	227	210	5	42.0	Diện DT 1,2 tổ 9, 10, 11, 12, 14, 15 phường Giang Biên; Tổ 14 phường Việt Hưng
	12	Ngô Gia Tự	262	200	5	40.0	Tổ 9, 10, 12, 14, 15, 16, 17B phường Đức Giang; Diện DT3 trường THCS Đô Thị Việt Hưng
	13	Đức Giang	205	200	5	40.0	Tổ 1, 3, 5, 6, 7, 18, 20 phường Đức Giang
	14	Việt Hưng	302	240	6	40.0	Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11 phường Việt Hưng
	15	Lê Quý Đôn	220	240	6	40.0	Tổ 1, 2, 3, 15, 16, 17 phường Phúc Lợi; Diện DT3 tuyển tuyển sinh trường THCS Sài Đồng
	16	Phúc Lợi	220	180	4	45.0	Tổ 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 phường Phúc Lợi
	17	Sài Đồng	390	350	8	43.8	Diện DT 1,2 tổ 12, 13, 14, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 phường Phúc Lợi
	18	Nguyễn B. Khiêm	278	210	5	42.0	Diện DT1,2 Tổ 8, 9, 10, 15, 16, 17 phường Phúc Đồng; Tổ 15, 16 phường Việt Hưng

	19	Phúc Đồng	236	180	4	45.0	Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 11, 12 phường phúc Đồng; Diện DT3 tổ 8,9,10,15, 16, 17 phường Phúc Đồng; khu Vinhomes the Harmony
	20	Lý Sơn	257	210	5	42.0	Tổ 29,31,32 phường Ngọc Thụy, Tổ 18, 29,30 phường Thượng Thanh. Tổ 21,22, 26, 27, 23 phường Đức Giang;
	21	Thượng Thanh	247	200	5	40.0	Tổ 8, 11, 13 phường Thượng Thanh. Tổ 1, 19, 26, 27 phường Đức Giang
	22	Thanh Am	251	200	5	40.0	Tổ 18, 19, 20, 21, 22, 24, 26 phường Thượng Thanh; Tổ 9 phường Đức Giang
	23	Gia Quất	301	250	6	41.7	Tổ 1, 3, 4,5, 6 phường Thượng Thanh, DT 3 phường Gia Thụy, Ngọc Lâm. Khu dự án Khai Sơn
	24	Nguyễn Gia Thiều		210	6	35.0	Toàn quận Long Biên
	25	Chu Văn An		210	6	35.0	Toàn thành phố Hà Nội
	Tổng Công lập		7147	6478	157	41.3	
NCL	1	Khai Sơn		120	4	30.0	Toàn thành phố Hà Nội
	2	Wellspring		180	7	25.7	Toàn thành phố Hà Nội
	3	Marie Curie		220	7	31.4	Toàn thành phố Hà Nội
	4	Vinschool		280	8	35.0	Toàn thành phố Hà Nội
	Tổng Ngoài CL			800	26	30.8	
	Tổng Quận		7147	7278	183	39.8	

